

Cái Bè, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT- NGHIỆP VỤ CÁI BÈ

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Khóa XIII) thông qua ngày 24/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập lại, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 04/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2663/SLĐTBXH-GDNN ngày 28/12/2021 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang về việc triển khai thực hiện Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-TCKTNVCB-HĐTr ngày 15/7/2022 tại phiên họp đột xuất tháng 7/2022 của Hội đồng trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 157/QĐ-TCKTNVCB ngày 14/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè.

Điều 3. Tất cả cán bộ, viên chức, người lao động và người học đang làm việc và học tập tại Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục GDNN (Để báo cáo);
- Sở LĐTBXH TG (Để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Ngọc Thuận

SỞ LĐTB&XH TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP
KỸ THUẬT, NGHIỆP VỤ CÁI BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè
(Kèm theo Quyết định số: 96/QĐ-TCKTNCVB ngày 10 tháng 3 năm 2023
của hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ cái Bè)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè.

- Tên trường Tiếng Việt:

TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ CÁI BÈ

- Tên trường Tiếng Anh:

CAI BE TECHNICAL COLLEGE

Điều 2. Vị trí của trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè

1. Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang; trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Mục tiêu, sứ mạng của trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè

- Mục tiêu: Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp và các trình độ thấp hơn; giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, rèn luyện sức khỏe, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể học lên bậc học cao hơn và có khả năng tìm việc làm; giáo dục trình độ văn hóa cấp trung học phổ thông theo chương trình giáo dục thường xuyên; hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cấp trung học phổ thông, phục vụ cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các tỉnh trong khu vực.

- Sứ mạng: Cung cấp cho người học các chương trình đào tạo chất lượng theo hướng chuẩn với kỹ năng làm việc của các nhóm ngành Kinh tế, Kỹ thuật, Dịch vụ, Tin học,...và các kỹ năng mềm thích nghi với xã hội trong thời kỳ đổi mới; tạo điều kiện cho mọi người cơ hội học tập suốt đời, đồng thời góp phần đặc lực thực hiện chiến lược phân luồng sau bậc Trung học Cơ sở và phát triển nguồn

nhân lực phục vụ cho công cuộc Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ LĐTB&XH;

b) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

h) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

i) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

l) Phối hợp với trường THCS, THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

m) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

o) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

p) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

2. Quyền hạn:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

b) Tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chịu trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

d) Liên kết, phối hợp với trường cao đẳng tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

e) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy, tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

g) Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học sơ sở học trình độ trung cấp, theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

h) Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường và bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm cán bộ quản lý;

k) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

l) Tổ chức hoạt động phát triển, đánh giá kỹ năng nghề theo quy định của Chính phủ;

m) Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ;

n) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ



sung nguồn lực tài chính của trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

o) Huy động, nhận tài trợ, quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của trường;

p) Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý và sử dụng tài chính theo quy định của pháp luật;

q) Được nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

r) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật;

Điều 5. Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè

Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 25 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

1. Quyền tự chủ về hoạt động chuyên môn:

a) Quyết định mục tiêu, sứ mạng, chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường;

b) Xác định, công bố phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh; quyết định phương thức tổ chức và quản lý đào tạo, hình thức đào tạo; quyết định liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; quyết định đào tạo liên thông trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp; tuyển sinh và quản lý người học; phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo, in phôi văn bằng, chứng chỉ, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của Bộ LĐTĐ&XH.

c) Được linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm các ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Được tự chủ về chuyên môn theo quy định của Chính phủ và các quyền tự chủ khác về chuyên môn theo quy định của pháp luật;

e) Được triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường, bảo đảm chất lượng đào tạo của trường;

f) Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường;

2. Quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự:

a) Thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; về số lượng người làm việc và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; có quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhưng không được làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương, mức lương (bao gồm cả lương và phụ cấp) từ quỹ lương do ngân sách nhà nước cấp;

b) Xây dựng, ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường, quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc trường;

c) Ban hành quy chế dân chủ; ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ về tổ chức bộ máy và nhân sự.

3. Quyền tự chủ về tài chính và tài sản:

a) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính và tài sản theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, công khai tài chính, kiểm tra nội bộ theo quy định;

4. Trách nhiệm giải trình:

Nhà trường có trách nhiệm công khai, giải trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về các nội dung sau:

a) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường các nội dung:

- Mục tiêu, chương trình đào tạo; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo; kế hoạch tổ chức tuyển sinh; số lượng người học nhập học hàng năm theo từng ngành, nghề đào tạo; điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học;

- Mức học phí và miễn, giảm học phí, học bổng, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học;

- Hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; danh sách người học được cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm; tỉ lệ người học có việc làm.

- Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo.

- Cơ cấu tổ chức, người đại diện theo pháp luật, các quy chế, quy định nội bộ của trường.

b) Cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất, thiết bị của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật.

c) Có cơ chế để người học, nhà giáo và xã hội tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường.

d) Công khai thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, ngành, nghề tuyển sinh, trình độ đào tạo; công khai các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo; công khai văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học trên trang thông tin tra cứu văn bằng. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của trường;

đ) Báo cáo, giải trình các nội dung liên quan đến thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.



Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 6. Tổ chức của trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè

Cơ cấu tổ chức của trường bao gồm:

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng;
3. Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập;
4. Các phòng chức năng: Phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị, phòng Đào tạo - Quản lý chất lượng, phòng Công tác chính trị - học sinh;
5. Các khoa: Khoa Cơ bản - Giáo dục thường xuyên, khoa Kỹ thuật, khoa Nghiệp vụ;
6. Các tổ chuyên môn: Do hiệu trưởng thành lập khi có đủ quy mô số lượng giáo viên theo từng ngành nghề đào tạo;
7. Các lớp học.
8. Các cơ sở phục vụ đào tạo, cơ sở thực hành, tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 7. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của nhà trường
2. Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 11 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau:
 - a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm, cách chức hoặc thay thế các thành viên của hội đồng trường;
 - b) Thông qua quyết nghị về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;
 - c) Giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; thực hiện đánh giá hằng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;
 - d) Yêu cầu hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện, thực hiện chưa đúng, thực hiện chưa đầy đủ theo nghị quyết của hội đồng trường. Nếu hội đồng trường không đồng ý với giải trình của hiệu trưởng thì báo cáo cơ quan chủ quản trường.
 - đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với cơ quan chủ quản trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường;

3. Hoạt động của Hội đồng trường

a) Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất khi có đề nghị bằng văn bản của trên 30% tổng số thành viên hội đồng trường hoặc có đề nghị bằng văn bản của hiệu trưởng hoặc chủ tịch hội đồng trường.

Cuộc họp của hội đồng trường là họp lệ khi có ít nhất 70% tổng số thành viên hội đồng trường tham dự. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Quyết nghị của hội đồng trường có giá trị khi có trên 50% tổng số thành viên của hội đồng trường đồng ý. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch hội đồng trường. Các cuộc họp hội đồng trường phải ghi biên bản. Biên bản cuộc họp và quyết nghị của hội đồng trường được gửi đến các thành viên hội đồng trường, cơ quan chủ quản trường chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp hoặc quyết nghị được ký thông qua.

b) Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm và theo nhiệm kỳ của hiệu trưởng. Hội đồng trường được sử dụng con dấu, bộ máy tổ chức của nhà trường để triển khai các công việc của hội đồng trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường;

c) Ủy quyền điều hành hội đồng trường

Khi chủ tịch hội đồng trường không thể làm việc trong khoảng thời gian mà quy chế tổ chức, hoạt động của trường đã quy định thì phải có trách nhiệm ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên còn lại của hội đồng trường đảm nhận thay trách nhiệm của chủ tịch hội đồng trường. Văn bản ủy quyền phải được thông báo đến các thành viên hội đồng trường, gửi đến cơ quan chủ quản trường và thông báo công khai trong toàn trường. Thời gian ủy quyền không quá 06 (sáu) tháng.

4. Cơ cấu của Hội đồng trường

- Hội đồng trường gồm có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các thành viên. Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch, thư ký Hội đồng trường theo phân cấp hiện hành.

- Thành phần Hội đồng trường bao gồm: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện Nhà giáo và một số phòng, khoa của trường; đại diện cơ quan chủ quản; đại diện doanh nghiệp, nhà khoa học do nhà trường mời. Tổng số thành viên là một số lẻ và có ít nhất là 11 người.

- Quy trình, thủ tục thành lập Hội đồng trường thực hiện theo quy định của Điều lệ trường Trung cấp hiện hành.

5. Chủ tịch Hội đồng trường không là Hiệu trưởng và được bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đồng ý. Chủ tịch Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành quy chế hoạt động của hội đồng trường sau khi có ý kiến phê duyệt của cơ quan chủ quản;

- b) Triệu tập các cuộc họp của hội đồng trường;
- c) Quyết định về chương trình họp, chủ tọa các cuộc họp và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp hội đồng trường;
- d) Điều hành hội đồng trường, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

6. Thư ký hội đồng trường do chủ tịch hội đồng trường giới thiệu trong số các thành viên của hội đồng trường và được hội đồng trường thông qua với trên 50% tổng số thành viên của hội đồng trường đồng ý. Thư ký không kiêm nhiệm chức vụ hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, trực tiếp giúp chủ tịch hội đồng trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Tổng hợp báo cáo các hoạt động của hội đồng trường, chuẩn bị chương trình họp, nội dung, tài liệu, giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của hội đồng trường, xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của hội đồng trường;
- b) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của hội đồng trường;
- c) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên hội đồng trường và các nhiệm vụ khác do chủ tịch hội đồng trường giao;

Điều 8. Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè

1. Vai trò, vị trí, tiêu chuẩn của hiệu trưởng

- Hiệu trưởng là người điều hành tổ chức bộ máy của trường, là người đại diện trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường;
- Hiệu trưởng là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác tài chính, tài sản của nhà trường;
- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hiệu trưởng thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định hiện hành về bổ nhiệm viên chức quản lý.
- Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm. Thời gian đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Nhiệm vụ của hiệu trưởng

- a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của nhà trường trình hội đồng trường phê duyệt;
- b) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;
- c) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình hội đồng trường thông qua;
- d) Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện nghị quyết của hội đồng trường; trao đổi với chủ tịch hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu

phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì hiệu trưởng báo cáo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học;

g) Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường đào tạo an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

h) Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong nhà trường theo quy định;

i) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

3. Quyền hạn của hiệu trưởng

a) Quyết định biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của trường theo quy định;

b) Quyết định thành lập các phòng, tổ chuyên môn, nghiệp vụ, các khoa, bộ môn và các tổ chức thuộc trường theo cơ cấu tổ chức của trường đã được phê duyệt;

c) Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trường, phó phòng khoa, tổ trưởng chuyên môn thuộc trường;

d) Tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật; quyết định giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Giao kết hợp đồng đào tạo nghề nghiệp, bổ túc, bồi dưỡng nghề cho người học theo quy định của pháp luật;

e) Ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý;

g) Quyết định các biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường;

h) Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường;

i) Cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k) Cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, cho người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở học trình độ trung cấp, sau khi đã học và thi đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

l) Xem xét các ý kiến của hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của hội đồng tư vấn, hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo hội đồng trường;

m) Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

n) Hưởng các chế độ theo quy định;

Điều 9. Phó Hiệu trưởng

1. Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm phó hiệu trưởng thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định hiện hành về bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Đối với phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với hiệu trưởng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó hiệu trưởng:

- Phó hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do hiệu trưởng giao.

- Khi giải quyết các công việc được hiệu trưởng giao hoặc ủy quyền, phó hiệu trưởng được thay mặt hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả công việc được giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo với hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

- Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng là 05 năm.

Điều 10. Hội đồng tư vấn

a) Các hội đồng tư vấn (bao gồm các hội đồng: lương, tuyển dụng giáo viên, thi đua, khen thưởng, kỷ luật,...) được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng để tư vấn cho hiệu trưởng một số công việc cần thiết liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng thêm lương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, số lượng thành viên của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

Điều 11. Thành lập và bổ nhiệm các phòng chức năng:

- Hiệu trưởng quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của mỗi phòng;

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đảm bảo đúng qui định pháp luật.

- Tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: về số lượng, biên chế thực hiện theo đề án vị trí việc làm và quy định hiện hành, cụ thể như sau:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.

- Số lượng viên chức và nhân viên: Từ 07 viên chức trở lên theo đề án vị trí việc làm.

2. Phòng Đào tạo - Quản lý chất lượng

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.

- Số lượng viên chức và nhân viên: Từ 07 viên chức trở lên theo đề án vị trí việc làm.

3. Phòng Công tác chính trị - học sinh

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng.

- Số lượng viên chức và nhân viên: Từ 07 viên chức trở lên theo đề án vị trí việc làm.

Điều 12. Các khoa chuyên môn, các tổ chuyên môn

- Hiệu trưởng quyết định thành lập các khoa chuyên môn, nghiệp vụ và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của mỗi khoa;

- Trưởng khoa, Phó trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đảm bảo đúng qui định pháp luật.

- Tổ chức các khoa chuyên môn, nghiệp vụ: về số lượng, biên chế thực hiện theo đề án vị trí việc làm, theo quy mô đào tạo và theo quy định hiện hành.

- Các tổ chuyên môn thuộc khoa: Mỗi nghề đào tạo trung cấp sẽ có 01 tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn thuộc khoa để phụ trách chuyên môn của nghề đào tạo.

- Các khoa chuyên môn của trường bao gồm:

1. Khoa Cơ bản - Giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng khoa, 01 Phó Trưởng khoa.

- Số lượng giáo viên: Từ 07 giáo viên trở lên theo đề án vị trí việc làm.

2. Khoa Kỹ thuật:

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng khoa, 01 Phó Trưởng khoa.

- Số lượng giáo viên: Từ 07 giáo viên trở lên theo đề án vị trí việc làm.

3. Khoa Nghiệp vụ:

- Tổ chức bộ máy: Gồm Trưởng khoa, 01 Phó Trưởng khoa.

- Số lượng giáo viên: Từ 07 giáo viên trở lên theo đề án vị trí việc làm.

Điều 13. Các lớp học

1. Học sinh trung cấp chính quy được tổ chức thành lớp học theo ngành đào tạo và theo khoá học. Mỗi lớp có lớp trưởng và một đến hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm.

2. Học viên học tập tại trường theo chương trình giáo dục thường xuyên được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có không quá 45 học viên, lớp có lớp trưởng và một đến hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học, mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm. Đối với học viên học theo hình thức học từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Học sinh học hướng nghiệp nghề phổ thông được bố trí thành lớp theo nghề, số lượng học sinh mỗi lớp, tổ chức lớp học và bố trí giáo viên quản lý lớp do hiệu trưởng quyết định phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, theo đặc thù của từng ngành nghề và theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Học viên học nghề sơ cấp và dưới 3 tháng, học viên các lớp đào tạo thường xuyên được bố trí thành lớp theo ngành nghề, theo khoá học. Tổ chức lớp học và bố trí giáo viên quản lý lớp do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với các qui định chung và tình hình thực tế khi mở lớp.

Điều 14. Tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ và dịch vụ sản xuất, hợp tác quốc tế

1. Trường Trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè tổ chức các hoạt động đào tạo trung cấp, sơ cấp theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

2. Nhà trường có các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ và dịch vụ sản xuất, hợp tác quốc tế do hiệu trưởng quyết định thành lập là: thư viện, cơ sở thực hành, thực tập; phòng thí nghiệm, xưởng trường, trại trường, vườn thực nghiệm, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao; ký túc xá; nhà ăn,...

3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ và dịch vụ sản xuất, hợp tác quốc tế do hiệu trưởng quy định phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 15. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

2. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo điều lệ và theo quy định của Pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 16. Ngành, nghề đào tạo

Nhà trường đào tạo các ngành, nghề theo chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt.

Trường được mở thêm ngành đào tạo và hình thức đào tạo theo nhu cầu xã hội khi có đủ điều kiện đảm bảo về giáo viên, trang thiết bị, cơ sở phục vụ đào tạo, được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định.

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo nhu cầu người học; dạy nghề phổ thông các nghề, nhóm nghề theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển nghề nghiệp ở địa phương.

Điều 17. Chương trình và giáo trình

1. Nhà trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn và phê duyệt chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng theo từng ngành, nghề và các chương trình đào tạo thường xuyên để sử dụng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Định kỳ không quá 03 năm, phải tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu của các ngành/ nghề, các cấp trình độ đào tạo của nhà trường phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Nhà trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, tín chỉ, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điều 18. Tuyển sinh

Trường tổ chức tuyển sinh các ngành, nghề được phép đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phù hợp quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; tuyển sinh hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo các quy định hiện hành và sự phân bổ chỉ tiêu hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang. Tuyển sinh các chương trình đào tạo thường xuyên theo nhu cầu của xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường và theo các quy định hiện hành.

Điều 19. Hoạt động giáo dục và đào tạo

1. Tổ chức quản lý đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu, chương trình đào tạo; thực hiện liên thông, liên kết đào tạo; tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp theo nội dung của chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo trung cấp chính quy theo niên chế và thực hiện lộ trình chuyên sang đào tạo theo tín chỉ, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học theo nhu cầu xã hội.

3. Tổ chức liên kết, phối hợp với trường cao đẳng tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp, trung cấp lên trình độ Cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Liên kết với cơ sở giáo dục đại học theo hình thức vừa làm, vừa học, tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ Đại học theo quy định của Luật Giáo dục Đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp THCS theo học trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện chương trình Giáo dục

thường xuyên cấp trung học phổ thông khi được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục có thẩm quyền cho phép.

6. Liên kết, phối hợp với trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trường THPT tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Tổ chức quản lý quá trình đào tạo, đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Điều 20. Hệ thống sổ sách, biểu mẫu quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp; kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập và xét công nhận tốt nghiệp

1. Nhà trường sử dụng hệ thống sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo, các chương trình đào tạo thuộc giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội của người học; tổ chức kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy chế đào tạo do hiệu trưởng ban hành trên cơ sở thực hiện đúng Quy chế đào tạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo chương trình giáo dục thường xuyên và xét điều kiện dự thi THPT quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng nghề của học sinh học Nghề phổ thông theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi lấy chứng chỉ Nghề phổ thông theo quy chế, quy định.

Điều 21. Cấp và quản lý bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, giấy chứng nhận

1. Nhà trường quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp, chứng chỉ sơ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp; cấp chứng chỉ đào tạo cho người học khi hoàn thành chương trình đào tạo thường xuyên khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Quản lý, cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, cho học sinh tốt nghiệp THCS theo học trình độ trung cấp tại trường, sau khi đã học và thi đạt yêu cầu, đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Nhà trường có trách nhiệm thu hồi và hủy bỏ các văn bằng chứng chỉ theo quy định hiện hành.

4. Nhà trường chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo đảm an toàn mọi hồ sơ liên quan về việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

Điều 22. Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và bảo đảm chất lượng đào tạo

1. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng đào tạo của nhà trường và chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các nghề trình độ dưới 3 tháng theo quy định.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung cấp trong hoạt động hợp tác quốc tế

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 47 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế quy định tại Điều 47 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền.

4. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

Điều 24. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế

1. Giao nhiệm vụ quản lý hợp tác quốc tế cho tổ chức thuộc trường làm đầu mối.

2. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả; định kỳ kiểm tra, đánh giá, tổng kết các hoạt động hợp tác quốc tế của trường.

3. Phối hợp các cơ quan hữu quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

Chương V

NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 25. Nhà giáo

1. Nhà giáo trong trường trung cấp được gọi là giáo viên. Chức danh của giáo viên được quy định tại Điều 53 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, chế độ làm việc; việc bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao đối với giáo viên thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Thực hiện chế độ làm việc, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ chính sách khác đối với giáo viên theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên:

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 55 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.
2. Thực hiện nghiêm quy định về chế độ làm việc của nhà giáo.
3. Được bố trí giảng dạy theo ngành, nghề đào tạo, được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy; được đảm bảo trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
4. Được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.
5. Được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch và điều kiện của nhà trường; được tham gia quản lý, giám sát hoạt động của trường; được tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.
6. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm; được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy, nội dung, phương pháp giảng dạy, tổ chức quản lý của trường. Được nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật. Được dự các cuộc họp hội đồng do trường thành lập, khi các hội đồng này giải quyết các vấn đề có liên quan đến người học của lớp mình được phân công quản lý, phụ trách.
7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục khác nhưng phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này, Điều 55, Điều 57 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ nơi đang công tác.
8. Được hưởng các chính sách quy định tại Điều 58 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
9. Giáo viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền lợi theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; nhà giáo làm công tác quản lý nếu tham gia giảng dạy thì được hưởng các chế độ đối với giáo viên theo quy định của pháp luật và quy định hợp pháp của trường.
10. Tham gia quản lý người học, tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng.
11. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng, phương pháp giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
12. Hoàn thành các công việc khác được nhà trường, khoa hoặc tổ bộ môn phân công.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền của giáo viên chủ nhiệm

Ngoài những nhiệm vụ và quyền của giáo viên, giáo viên chủ nhiệm còn có những nhiệm vụ và quyền sau đây:

1. Giúp hiệu trưởng trong việc quản lý, giáo dục và rèn luyện học sinh, học viên;
2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động của lớp do mình phụ trách;
3. Phối hợp với các giáo viên bộ môn, các tổ chức trong và ngoài trường, gia đình người học để quản lý và giáo dục người học.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động,... có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động.

Điều 29. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của giáo viên

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của giáo viên phải mẫu mực, có tác dụng giáo dục đối với người học.

2. Các hành vi giáo viên không được làm:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể của đồng nghiệp và người học;

b) Gian lận trong tuyển sinh, thi cử, cố ý đánh giá sai kết quả học tập, rèn luyện của người học;

c) Hút thuốc, uống rượu, bia khi lên lớp và khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường;

d) Xuyên tạc nội dung giáo dục;

e) Ép buộc người học học thêm để thu tiền.

Điều 30. Đánh giá, xếp loại giáo viên

- Đánh giá, xếp loại giáo viên thực hiện theo quy định của Chính phủ về đánh giá và phân loại viên chức và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Việc đánh giá, phân loại phải phản ánh được thực chất về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, kỹ năng nghề, nghiên cứu khoa học, đạo đức và tác phong của giáo viên;

**Chương VI
NGƯỜI HỌC**

Điều 31. Người học trong trường trung cấp Kỹ thuật – Nghiệp vụ Cái Bè

Người học trong trường trung cấp quy định tại Điều 59 của Luật Giáo dục nghề nghiệp bao gồm: Học sinh của chương trình đào tạo trung cấp và chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; học viên của chương trình đào tạo thường xuyên quy định tại các điểm a, b, c, và d khoản 1 Điều 40 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và học sinh của chương trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 của Luật Giáo dục;

học viên chương trình Giáo dục thương xuyên cấp THPT theo quy định của Luật Giáo dục.

Điều 32. Nhiệm vụ và quyền của người học

Người học có nhiệm vụ, quyền theo quy định tại Điều 60 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền cụ thể sau đây:

*** Nhiệm vụ của người học:**

1. Thực hiện nội quy, quy chế, quy định của trường, thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động. Có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, bảo vệ tài sản, máy móc thiết bị, cơ sở thực hành, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nơi thực hành, thực tập của trường.
3. Tôn trọng giáo viên, cán bộ, viên chức của nhà trường, tuân thủ pháp luật của Nhà nước;
4. Tham gia lao động và sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động phục vụ xã hội;
5. Đóng học phí và phí dịch vụ khác đúng thời hạn theo quy định.

*** Quyền của người học**

1. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập của mình;
2. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.
3. Được học tập, rèn luyện theo chương trình đào tạo hoặc hợp đồng đã giao kết với trường.
4. Được chọn chương trình học, hình thức học, phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và của trường; được tạo điều kiện chuyển đổi chương trình, hình thức và địa điểm học nếu có nguyện vọng và được nơi chuyển đến tiếp nhận.
5. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khởi nghiệp và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được đảm bảo các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập theo quy định của pháp luật.
6. Được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo qui định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Được tham gia lao động, hoạt động xã hội, hoạt động đoàn thể, hội học sinh và tổ chức xã hội khác theo qui định của pháp luật;
8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học kiến nghị với nhà trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học; tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường.

9. Thực hiện nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo quy định tại Điều 61 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 33. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của người học

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của người học phải có văn hoá, phù hợp với đạo đức và truyền thống dân tộc.

2. Nghiêm cấm người học trong trường có các hành vi sau:

- a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học khác;
- b) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;
- c) Vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường;
- d) Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường hoặc tại nơi tổ chức lớp học; gây rối an ninh, mất trật tự trong nhà trường và nơi công cộng.

Chương VII

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG

Điều 34. Nguồn tài chính của trường

1. Kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của trường bao gồm:

- a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;
- b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật;
- c) Thu từ cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật;

3. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định.

4. Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

5. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Sử dụng nguồn tài chính:

1. Chi thường xuyên giao tự chủ.

2. Chi thường xuyên không giao tự chủ, chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

3. Chi không thường xuyên bao gồm:

- a) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình đầu tư công; chương trình, đề án khác;
- b) Chi thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động;
- c) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài;
- d) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- e) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;
- f) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

2. Phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Quản lý sử dụng tài sản

1. Nguồn hình thành tài sản công bao gồm:

a) Tài sản công bằng hiện vật do Nhà nước giao theo quy định;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách Nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Định kỳ kiểm kê tài sản vào cuối năm, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật. Chấp hành đầy đủ các chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, thống kê và báo cáo định kỳ; công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIA ĐÌNH NGƯỜI HỌC VÀ XÃ HỘI

Điều 37. Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp

Trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè có trách nhiệm chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp và thị trường lao động.

2. Mời đại diện doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập và tư vấn nghề nghiệp cho người học.

3. Phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức cho người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giáo viên nâng cao trình độ kỹ năng nghề, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

5. Hợp tác với doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và đào tạo lại cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.

6. Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

7. Mời đại diện của doanh nghiệp tham gia là thành viên hội đồng trường.

8. Có cơ chế để doanh nghiệp tham gia đánh giá hoạt động đào tạo của nhà trường.

Điều 38. Quan hệ giữa nhà trường với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học

1. Nhà trường phối hợp với trường THCS, trường THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

2. Nhà trường liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức các hoạt động đào tạo theo quy định.

3. Nhà trường liên kết với cơ sở giáo dục đại học để thực hiện các hoạt động sau:

a) Đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

4. Nhà trường liên kết, phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trường THPT để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT theo quy định.

Điều 39. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học

1. Nhà trường có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của trường về các nội dung quy định tại khoản 4, Điều 9 của Thông tư quy định điều lệ trường trung cấp, để gia đình người học tham gia giám sát chất lượng đào tạo của trường.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện người học.

3. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Điều 40. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội

1. Nhà trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, người học tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ xã hội.

2. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của bộ, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động.

3. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học tham gia các hoạt động xã hội; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường đào tạo lành mạnh.

5. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để xã hội tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 41. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.
2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 42. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè thực hiện tốt quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, khoa học và công nghệ được đề xuất khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 43. Xử lý vi phạm

Các tổ chức trong trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học nếu vi phạm qui chế này thì bị xử lý theo các quy chế, quy định hiện hành.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Trách nhiệm của nhà trường

Nhà trường có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các quy định theo điều lệ trường trung cấp;
2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, rà soát các hoạt động, quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học theo điều lệ trường trung cấp;
3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình tổ chức hoạt động của trường báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
4. Công khai các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành nghề đào tạo, theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Điều 45. Tổ chức thực hiện.

Quy chế này gồm 10 chương 45 Điều, có hiệu lực kể từ ngày được hiệu trưởng ban hành theo Nghị quyết của Hội đồng trường. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Hội đồng trường, Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.